

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2017/LĐ-ST

Ngày: 22/11/2017

V/v “tranh chấp hợp đồng lao động
- đòi tiền lương”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Văn Sang**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Bé Hai**;

2. Bà **Lương Thị Kim Vân**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhã Quyên**,
cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 01/2017/TLST- LĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc “tranh chấp hợp đồng lao động - đòi tiền lương” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 118/2017/QĐHPT- LĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Dương Thị U**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: số nhà 132, tổ 4, ấp Bình Dân, xã X, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Lê Ngọc H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu phố 3, khóm Mỹ Tây, thị trấn Y, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Nguyên đơn chị Dương Thị U trình trong đơn khởi kiện ngày 09/8/2017 và tại phiên tòa:

Từ ngày 10/02/2016 (al), chị U có làm thuê cho anh Lê Ngọc H, mỗi tháng 1.200.000 đồng. Hàng tháng anh H trả tiền lương cho chị U đầy đủ đến tháng 09 - 10/2016 (al) gần tết sợ chị U không thực hiện công việc cho đến khi qua tết nên anh H giữ lại 02 tháng lương hứa qua tết sẽ thanh toán sau. NH qua tết năm 2017 anh H không trả. Tuy nhiên, trong thời gian gần tết chị U có mua của anh H 01kg lợn xường giá 200.000 đồng nên chị thống nhất trừ vào tiền mà anh H thiếu, nay chỉ yêu cầu trả 2.200.000 đồng (2.400.000 đồng – 200.000 đồng). Việc lao động như trên chị U xác định không ký hợp đồng cụ thể và trả lương là trả lương hàng tháng, khi nhận lương cũng không làm giấy tờ cũng không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho việc thiếu 02 tháng lương của anh H.

Ngoài ra, chị Dương Thị U không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và chỉ yêu cầu trả khoản tiền lương như đã nêu trên chứ không đòi bất kỳ khoản nào kể cả khoản thưởng, khoản trợ cấp, bảo hiểm .v.v.. theo quy định pháp luật lao động.

Bị đơn anh Lê Ngọc H trình bày tại phiên tòa: Anh thống nhất về thời gian làm việc và nghỉ việc của chị U. Tiền công mỗi ngày 40.000 đồng và một ngày chỉ làm 01 giờ - 02 giờ, công việc rửa chén, chứ không phải lương tính hàng tháng như chị U trình bày. Và thời gian từ khi thuê chị U đến khi chị U nghỉ anh trả đầy đủ không thiếu khoản lương nào của chị. Việc chứng minh trả lương đầy đủ, anh H không có tài liệu gì để chứng minh, không ai biết. Tuy nhiên, khi giao kết hợp đồng anh có hứa nếu chị U làm công cho anh được 01 năm phải tròn trách nhiệm thì anh sẽ thưởng 01 tháng lương là 1.200.000 đồng NH nay do chị U không làm tròn nghĩa vụ của mình, thiếu tôn trọng người khác và hạ thấp danh dự, sỉ nhục trước đồng nghiệp nên anh không thực hiện lời hứa. Với lý lẽ, đã thanh toán tiền lương đầy đủ nên anh không đồng ý trả tiền lương như chị U yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

Căn cứ vào trình bày của hai bên đương sự, nội dung đơn khởi kiện ngày 09/8/2017 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật lao động là “*Tranh chấp hợp đồng lao động - đòi tiền lương*”, địa chỉ của bị đơn anh Lê Ngọc H ở huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thỏa thuận thuê mướn lao động hai bên không thiết lập văn bản cụ thể nH các bên xác định có thỏa thuận là anh Lê Ngọc H thuê chị Dương Thị U rửa chén, tô, các vật dụng phục vụ cho việc mua bán thức ăn. Thời gian thực hiện tính từ tháng 02 năm 2016 (al), địa điểm tại chợ Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh. Mức tiền công anh H trả cho chị U là 40.000đồng/ngày. Một ngày thực hiện công việc từ 01 giờ đến 02 giờ. Theo chị U trình bày thì từ tháng 02/2016 đến tháng 8 năm 2016 (al) anh H trả tiền công cho chị đầy đủ 1.200.000đồng/tháng nH đến tháng 9-10 là 02 tháng gần tết Đinh Dậu, anh H lấy lý do sợ gần tết chị sẽ nghỉ việc đi làm chỗ khác vì vậy mà anh H giữ lại của chị 02 tháng lương 2.400.000đồng hứa sau tết sẽ trả. Tuy nhiên, sau tết chị tiếp tục làm công cho anh H đến tháng 5/2017 (al) anh H vẫn không thanh toán vì thế mà chị ngưng không làm việc. Anh H cho rằng, không có việc giữ tiền lương của chị U như chị trình bày mà số tiền chị U đòi phải thanh toán là tiền thưởng và số tiền anh hứa thưởng cho chị là 2.400.000 đồng. Tại phiên tòa chị U xác định không có thỏa thuận thưởng khi giao kết hợp đồng lao động. Xét nghĩa vụ lao động của chị U đã thực hiện cho anh H được anh H thừa nhận trong đó có tháng 9-10 năm 2016 (al) chị U có làm việc, công việc như đã thỏa thuận nH nghĩa vụ thanh toán tiền công cho người lao động chị U không thừa nhận, anh H không đưa chứng cứ để chứng minh cho nghĩa vụ của anh đã hoàn tất đối với chị U. Mặt khác, khi vụ việc được đưa ra hòa giải ở thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh anh H thống nhất sẽ thưởng cho chị U 2.400.000 đồng bằng cách trả dần mỗi tháng 200.000 đồng. Trong khi đó tại phiên tòa anh trình bày giao kết hợp đồng anh có hứa mỗi năm làm việc của chị U anh sẽ thưởng 1.200.000 đồng. Xét thời gian chị U làm công cho anh chưa đủ 02 năm thì không có lý gì anh phải thưởng cho chị số tiền tương ứng với 02 năm làm việc, điều này trái với lẽ tự nhiên, phải xác định số tiền chị U tranh chấp đòi anh trả là tiền lương tháng 9-10 năm 2016 (al) như chị U trình bày. Tại phiên Tòa chị U trình bày vào thời gian tết Đinh Dậu chị có mua của anh H số thực phẩm trị giá 200.000 đồng nên đồng ý trừ vào số tiền anh H thiếu chỉ yêu cầu anh H trả 2.200.000 đồng. Anh H cho rằng mình không thiếu tiền lương của chị U vì vậy không đồng ý trả chỉ đồng ý hỗ trợ (thưởng) cho chị U 2.200.000 đồng là chưa phù hợp nên không chấp nhận trình bày của anh.

Vậy anh Lê Ngọc H có nghĩa vụ trả 02 tháng tiền lương cho chị U 2.200.000 đồng.

Về án phí: anh H phải nộp tiền án phí lao động sơ thẩm cho yêu cầu của chị U được chấp nhận. Và số tiền án phí mà anh H phải nộp 300.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 09, 15, 16, 22, 52, 90, 104, 200 Bộ luật lao động;

điểm a, khoản 2, điều 2, Điều 26 Luật thi hành án dân sự. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định mức thu, nộp, miễn giảm, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu đòi tiền lương của chị Dương Thị U
- Buộc anh Lê Ngọc H có nghĩa vụ trả tiền lương (công) lao động cho chị Dương Thị U là 2.200.000 đồng (hai triệu, hai trăm nghìn).

(Phần quyết định trên có hiệu lực pháp luật ngay dù vụ án có bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí:**

- Anh Lê Ngọc H phải nộp án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng .

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THA HCL;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CHÂU VĂN SANG

